

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày 12-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.
2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Công nhân may; Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có chồng là: Vũ Quang P; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

* Bị hại: Bà Trương Thị T, sinh năm 1955; (Đã bị chết)

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1956; Là chồng của người bị hại.
2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1976; Là con của người bị hại.

3. Anh Trần Văn T, sinh năm 1981; Là con của người bị hại.

4. Chị Trần Thị T, sinh năm 1984; Là con của người bị hại.

Đều cư trú tại: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

5. Chị Trần Thị Tn, sinh năm 1978; Là con của người bị hại.

Nơi cư trú: xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Ông T, anh T, chị T, chị T đều ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Trần Văn T, sinh năm 1975; Là con của người bị hại.

Anh T có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1999;

2. Ông Mai Văn V, sinh năm 1958;

3. Chị Lê Thị T, sinh năm 1980;

4. Anh Phạm Việt D, sinh năm 1982;

5. Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 2002 và người đại diện hợp pháp của anh K;

6. Anh Trần Xuân T, sinh năm 2002 và người đại diện hợp pháp của anh T;

Đều trú tại: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/5/2018, bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô Biển số đăng kí 17B2 - 413.77 (có giấy phép lái xe hợp lệ) đi trên đường trục xã theo hướng từ thôn L, xã T về Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến địa phận thôn A, xã T, huyện V bị cáo điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 30 km/giờ và đi về phía phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Bị cáo quan sát thấy cách xe mô tô mình đang đi khoảng 10 mét về phía trước theo chiều đi có bà Trương Thị T đang dắt theo xe đạp đi hướng cùng chiều, xe đạp ở phía bên tay phải bà T, phía sau xe chở 02 bó lưới nylon màu đen có kích thước 1 x 0,9 x 0,6 mét. Bị cáo chủ định vượt lên trước nên đã bấm còi đồng thời điều khiển xe mô tô vượt về phía bên trái bà T. Khi vượt, phần mặt ngoài kính đèn pha, đèn xinhan, ốp nhựa đầu xe phía bên phải xe mô tô do bị cáo điều khiển đã quẹt vào 02 bó lưới phía sau xe đạp của bà T. Sau đó, phần bánh và trục bánh trước bên phải xe mô tô va chạm với mặt sau khớp khuỷu chân trái, cẳng chân trái và khớp khuỷu chân phải của bà T; Phần mặt nạ đầu xe đã va chạm với vùng hông bên trái người bà T

làm xe đạp của bà T bị đổ nghiêng phải, bà T ngã xuống đường, phần đầu phía bên phải va đập xuống mặt đường, nằm bất tỉnh. Bị cáo cũng bị ngã, nằm cạnh vị trí xe mô tô, vùng mặt của T bị va đập xuống mặt đường. Sau đó cả bị hại và bị cáo đều được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã T, bà T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Hậu quả: bà Trương Thị T bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm phải, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, chảy máu liềm đại não và trong các rãnh não thùy trán hai bên; phù não. Bà T chết do chấn thương sọ não.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Trọng T, ông Mai Văn V, chị Lê Thị T, anh Phạm Việt D, anh Nguyễn Duy K, anh Trần Xuân T; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 12/5/2018 tại đường trục xã thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản về việc dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/5/2018; Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lập hồi 09 giờ 45 phút ngày 12/5/2018 tại gia đình nạn nhân Trương Thị T ở thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, lập hồi 14 giờ 15 phút ngày 14/5/2018, tại Trụ sở Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 2719/C54 (TT3) ngày 17/7/2018 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát bộ Công an đều thể hiện như nội dung vụ án.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 71/PY/PC54 ngày 16/5/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: bà Trương Thị T, sinh năm 1955, cư trú tại thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình bị: *Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm phải, tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, chảy máu liềm đại não và trong các rãnh não thùy trán hai bên; phù não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não*”.

Bản Cáo trạng số 69/KSĐT ngày 17 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt

bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/11/2018. Về vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và xe đạp cho bị cáo và anh T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi sơ suất cũng như hậu quả của vụ tai nạn. Đây là sự việc nằm ngoài ý muốn cũng như tầm kiểm soát của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không ai khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường; Biên bản dựng lại hiện trường và sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 11/5/2018, tại đường trục xã thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô Biển số đăng kí 17B2 - 413.77 (có giấy phép lái xe hợp lệ), đi theo hướng từ thôn L, xã T về Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Do không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ, vượt xe không đảm bảo an toàn khi người và phương tiện đi phía trước chưa tránh về phía bên phải nên xe mô tô do Nguyễn Thị T điều khiển đã va chạm với bà Trương Thị T đang dắt xe đạp đi phía trước, cùng chiều. Hậu quả: bà T bị chết do chấn thương sọ não.

Điều 14 Luật giao thông đường bộ: Vượt xe

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

...

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này; ...

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác đồng thời gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được hưởng thêm những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: đại diện gia đình của người bị hại đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; người bị hại cũng có lỗi là đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật giao thông đường bộ là khi di chuyển với tốc độ thấp hơn không đi về bên phải.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội với lỗi vô ý

nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô Biển số đăng kí 17B2 - 413.77 là tài sản hợp pháp của bị cáo; chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị T. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại xe mô tô trên cho bị cáo và trả lại chiếc xe đạp cho anh Trần Văn T quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật không ai yêu cầu và có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/11/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại là bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12-11-2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Anh Trần Văn T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra; Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

và vi phạm khoản 5 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ giao thông Vận tải là xếp hàng hóa vượt quá quy định